



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội
Mã số DN: 0100106440

Số **534**/2022/LICOGI-CBTT

(V/v CBTT Quyết định v/v xử lý vi
phạm hành chính về thuế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **08** tháng 09 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty: **TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**
Địa chỉ trụ sở chính: nhà G1, số 491 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân
Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Điện thoại: 043 8542 365
Fax: 043 8542 655
Người thực hiện công bố thông tin: Ông Vũ Nguyên Vũ
Địa chỉ: nhà G1, số 491 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội
Điện thoại: 0912046454
Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu
 định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Tổng công ty LICOGI-CTCP công bố thông tin Quyết định số 42920/QĐ-CTHN-
TTKT3-XPVPHC ngày 30/08/2022; Quyết định số 43339/QĐ-CTHN-TTKT3-XPVPHC
ngày 05/09/2022 về việc xử lý vi phạm hành chính về thuế. (Công văn đến ngày
08/09/2022).

(Có 02 Quyết định kèm theo).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty vào
ngày 08/09/2022 tại đường dẫn: <http://www.licogi.vn/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Ban TGD (để biết);
- Lưu VP HĐQT.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY LICOGI-CTCP



Vũ Nguyên Vũ

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xử lý vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

CÔNG VĂN ĐẾN SỐ: 306...

Ngày 08 tháng 9 năm 2022

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật thuế, Luật Phí và lệ phí và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 25/8/2022 giữa Chi nhánh đầu tư và xây dựng LICOGI số 6 - Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng và Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 40060/QĐ-CTHN-TTKT3 ngày 15/8/2022 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội về việc kiểm tra thuế để đóng mã số thuế tại Chi nhánh đầu tư và xây dựng LICOGI số 6 - Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng.

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-CTHN ngày 04/01/2022 về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính của Cục Thuế TP Hà Nội;

Xét đề nghị của ông Trưởng Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 3 - Cục Thuế TP Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

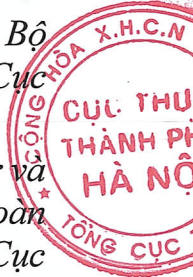
1. Chi nhánh đầu tư và xây dựng LICOGI số 6 - Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng.

Mã số thuế: 0100106440-012;

Địa chỉ: Khu đô thị mới Thịnh Liệt, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0100106440-012 do Sở kế hoạch đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/5/2010, thay đổi lần thứ 1 ngày 21/5/2012.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Phương Giới tính: Nam



Chức danh: Giám đốc

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

- Về GTGT: Công ty kê khai sai các chỉ tiêu trên tờ khai thuế GTGT; kê khai khấu trừ thuế GTGT của hóa đơn mua HHDV của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh; Công ty kê khai thiếu doanh thu tính thuế GTGT. Công ty chưa thực hiện theo quy định tại Điều 9, chương II Thông tư 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011; Điều 10, chương II Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013; Điều 15, Mục 1, Chương III, TT 219/2013/TT- BTC ngày 31/12/2013; Điều 8, Mục I, Chương II, TT 219/2013/TT- BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

- Về thuế TNDN: Công ty hạch toán chi phí mua hóa đơn HHDV của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh. Công ty chưa thực hiện theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ tài Chính.

3. Các tình tiết tăng nặng: Không.

4. Các tình tiết giảm nhẹ: Không

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Không.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

* Chi tiết các biện pháp:

- Giảm thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau, số tiền: 54.966.209 đồng.

- Giám lỗ năm 2013, số tiền: 53.308.000 đồng.

- Nộp đủ số tiền thuế thiếu vào ngân sách nhà nước, số tiền: 147.771.943 đồng (*bằng chữ: Một trăm bốn mươi bảy triệu, bảy trăm bảy mươi một nghìn, chín trăm bốn mươi ba đồng*). Trong đó:

+ Thuế GTGT (TM 1701), số tiền 101.812.670 đồng (*bằng chữ: Một trăm linh một triệu, tám trăm mười hai nghìn, sáu trăm bảy mươi đồng*) (Năm 2011: Giảm 46.570 đồng, Năm 2013: 23.983.709 đồng, Năm 2014: 77.785.531 đồng).

+ Thuế TNDN năm 2012 (TM 1052), số tiền: 45.959.273 đồng (*bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu, chín trăm năm mươi chín nghìn, hai trăm bảy mươi ba đồng*).

- Tiền chậm nộp tiền thuế thiếu vào Ngân sách nhà nước, số tiền: 129.200.113 đồng (*bằng chữ: Một trăm hai mươi chín triệu, hai trăm nghìn, một trăm mười ba đồng*) theo quy định tại khoản 32, Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế; Điểm a, Khoản 2, Điều 59, Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Luật Quản lý thuế do có hành vi chậm nộp tiền thuế. Trong đó:

+ Tiền chậm nộp tiền thuế TNDN (TM 4918), số tiền: 48.179.106 đồng (*bằng chữ: Bốn mươi tám triệu, một trăm bảy mươi chín nghìn, một trăm linh sáu đồng*).

+ Tiền chậm nộp tiền thuế GTGT (TM 4931), số tiền: 81.021.007 đồng (*bằng chữ: Tám mươi một triệu, không trăm hai mươi một nghìn, không trăm linh bảy đồng*).

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 25/8/2022. Yêu cầu Chi nhánh đầu tư và xây dựng LICOGI số 6 - Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 26/8/2022 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào ngân sách Nhà Nước.

* Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

* Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

6. Một số nội dung xử lý khác: Không

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30. tháng 8 năm 2022.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông Nguyễn Đức Phương là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Tổ chức và cá nhân có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Chi nhánh đầu tư và xây dựng LICOGI số 6 - Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Chi nhánh đầu tư và xây dựng LICOGI số 6 - Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng có trách nhiệm nộp đủ số tiền thuế, tiền phạt và tiền chậm nộp theo quy định tại Điều 1 vào tài khoản số 7111 của Kho bạc Nhà nước TP Hà Nội, cơ quan quản lý thu: Cục thuế TP Hà Nội.

Chi nhánh đầu tư và xây dựng LICOGI số 6 - Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc nhà nước TP Hà Nội để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Trưởng các Phòng: Phòng Thanh kiểm tra số 3, Phòng Kế khai và kế toán thuế, Phòng quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế để tổ chức thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ VT; TTKT3(02).

(7:4)



Viên Viết Hùng

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xử lý vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ các Luật thuế, Luật Phí và lệ phí và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 30/8/2022 giữa Tổng Công ty Licogi - CTCP và Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 28382/QĐ-CTHN-TTKT3 ngày 17/6/2022 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội về việc kiểm tra thuế tại Tổng Công ty Licogi - CTCP.

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-CTHN ngày 04/01/2022 về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính của Cục Thuế TP Hà Nội;

Xét đề nghị của ông Trưởng Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 3 - Cục Thuế TP Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Tổng Công ty Licogi - CTCP.

Mã số thuế: 0100106440;

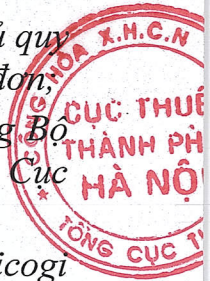
Địa chỉ: Nhà G1, Số 491 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0100106440 do Sở kế hoạch đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/11/2010, thay đổi lần thứ 8 ngày 17/3/2022.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Nguyên Vũ Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng Giám đốc

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:



- Về thuế GTGT: Công ty kê khai khấu trừ thuế GTGT của hóa đơn mua HHDV của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh; kê khai chỉ tiêu 39 đối với phần thuế GTGT đã nộp của hoạt động kinh doanh xây dựng cùng tỉnh, thành phố trực thuộc; kê khai thiếu doanh thu phí sử dụng vốn vay, doanh thu chuyển nhượng chứng khoán; không phân bổ thuế GTGT đầu vào được khấu trừ cho doanh thu không chịu thuế; kê khai thuế GTGT mua vào đối với hoạt động chuyển nhượng BĐS trên tờ khai 02/GTGT. Công ty chưa thực hiện theo quy định Điều 14, Điều 15, Mục 1, Điều 20, Mục 2, Chương III, TT 219/2013/TT- BTC ngày 31/12/2013; Điều 4, Chương I, TT 219/2013/TT- BTC ngày 31/12/2013; Khoản c, Điểm 1, Điều 11, Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính.

- Về Thuế TNDN: Công ty hạch toán chi phí mua hóa đơn HHDV của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh; hạch toán chi phí tiền lương không đúng quy định; trích lập các khoản mục chi phí: dự phòng bảo hành, dự phòng nợ phải thu khó đòi không đủ hồ sơ theo quy định. Công ty chưa thực hiện theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ tài Chính; Điều 6, Điều 7, Chương II, Thông tư số 78/2014/TT - BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính.

- Về Thuế TNCN: Công ty chưa thực hiện kê khai điều chỉnh tăng thuế TNCN phải nộp năm 2018 theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

3. Các tình tiết tăng nặng: Không.

4. Các tình tiết giảm nhẹ: Không

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

- Phạt tiền (TM 4268), số tiền: 161.233.077 đồng (*bằng chữ: Một trăm sáu mươi một triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn, không trăm bảy mươi bảy đồng*) theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1, Khoản 2, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ do có hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp.

- Phạt tiền (TM 4254), số tiền: 35.000.000 đồng (*bằng chữ: Ba mươi lăm triệu đồng chẵn*) theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do đã có hành vi sử dụng hóa đơn không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn.

- Phạt tiền (TM 4254), số tiền: 4.000.000 đồng (*bằng chữ: Bốn triệu đồng chẵn*) theo quy định tại Khoản 3, Điều 24, Chương III, Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định đối với hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm nhưng không dẫn đến chậm thực hiện nghĩa vụ thuế.

- Phạt tiền (TM 4254), số tiền: 34.450.000 đồng (*bằng chữ: Ba mươi tư triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) theo quy định tại Điều 12 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do đã có hành vi khai sai, khai không đầy đủ các nội dung trong hồ sơ khai thuế không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc không dẫn đến tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

* Chi tiết các biện pháp:

- Nộp đủ số tiền thuế TNCN năm 2018 còn thiếu vào Ngân sách nhà nước (TM 1001), số tiền: 806.165.386 đồng (*bằng chữ: Tám trăm linh sáu triệu, một trăm sáu mươi lăm nghìn, ba trăm tám mươi sáu đồng*).

- Nộp tiền chậm nộp tiền thuế TNCN thiếu vào Ngân sách nhà nước (TM 4917), số tiền: 66.508.644 đồng (*Sáu mươi sáu triệu, năm trăm linh tám nghìn, sáu trăm bốn mươi tư đồng*) theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 59, Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi chậm nộp tiền thuế và Căn cứ Điều 4 Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính Phủ quy định về miễn tiền chậm nộp năm 2020, 2021 do phát sinh lỗi kỳ tính thuế 2020.

Yêu cầu Tổng Công ty Licogi - CTCP nộp đủ số tiền phạt, tiền chậm nộp tiền thuế vào ngân sách Nhà Nước.

* Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

* Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

6. Một số nội dung xử lý khác:

- Tăng thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau (Tờ khai 01/GTGT), số tiền: 6.054.254.410 đồng.

- Giảm Thuế GTGT đầu vào của DADT chưa được hoàn chuyển kỳ sau (Tờ khai 02/GTGT): 9.142.770.002 đồng.

- Giảm lỗ, số tiền: 60.398.327.201 đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2022.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông Vũ Nguyên Vũ là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Tổ chức và cá nhân có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Tổng Công ty Licogi - CTCP không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Tổng Công ty Licogi - CTCP có trách nhiệm nộp đủ số tiền thuế, tiền phạt và tiền chậm nộp theo quy định tại Điều 1 vào tài khoản số 7111 của Kho bạc Nhà nước TP Hà Nội, cơ quan quản lý thu: Cục thuế TP Hà Nội.

Tổng Công ty Licogi - CTCP có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc nhà nước TP Hà Nội để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Trưởng các Phòng: Phòng Thanh kiểm tra số 3, Phòng Kế khai và kế toán thuế, Phòng quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế để tổ chức thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ VT; TTKT3(02). (7/4)

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Viên Viết Hùng